

Số: 2005 /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 14 tháng 6 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo  
thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ  
về Chính phủ điện tử**

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử.

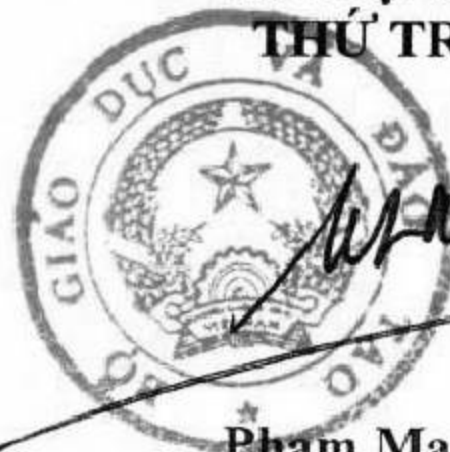
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông (bà) Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ; Giám đốc các Sở Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc các đại học, học viện; Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTTg Chính phủ Vũ Đức Đam (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Các sở GDĐT (để t/h);
- Các trường ĐH, CĐ, TC (để t/h);
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Cục CNTT (5).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Phạm Mạnh Hùng**

**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**Thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015  
của Chính phủ về Chính phủ điện tử**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2006/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 6 năm 2016  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Đẩy mạnh phát triển Chính phủ điện tử cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động giảng dạy, học tập và công tác quản lý giáo dục nhằm rút ngắn quy trình xử lý, chuẩn hóa, giảm số lượng và đơn giản hóa nội dung hồ sơ theo hướng xử lý hồ sơ điện tử; công khai, minh bạch các hoạt động của Bộ GDĐT trên môi trường mạng.

**2. Mục tiêu cụ thể**

a) Đảm bảo môi trường pháp lý và chính sách thúc đẩy cải cách hành chính, phát triển Chính phủ điện tử Bộ GDĐT.

b) Đảm bảo thực hiện lộ trình: đến hết năm 2016 có 100% các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến mức độ 3; Đến năm 2017, có 10% dịch vụ công phổ biến, liên quan nhiều tới người dân và xã hội được cung cấp trực tuyến mức độ 4.

c) Hiện đại hoá hành chính trên cơ sở tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành công việc của Bộ GDĐT. 100% văn bản không mật được điện tử hóa, quản lý và xử lý trên môi trường mạng; 100% các đơn vị thuộc Bộ áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO; tối thiểu 30% các đơn vị thuộc Bộ ứng dụng CNTT kết hợp với quản lý chất lượng ISO.

d) Nâng cao chỉ số thành phần nguồn nhân lực của Việt Nam theo phương pháp đánh giá Chính phủ điện tử của Liên hợp quốc.

**II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ**

**1. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách**

a) Tổ chức triển khai việc rà soát, đơn giản hóa, bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, ban hành, sửa đổi các văn bản qui phạm pháp luật có liên quan hướng tới sự thuận lợi và giảm thời gian, chi phí cho cá nhân và tổ chức, nhất là thủ tục hành chính có liên quan đến các chỉ số xếp hạng Chính phủ điện tử của Liên hợp quốc.



- Chủ trì: Vụ Pháp chế.
- Phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ.
- Thời gian: hoàn thành tháng 2/2017.

b) Ban hành chính sách thúc đẩy ứng dụng CNTT vào công tác dạy và học qua mạng. Tăng cường xã hội hóa trong đào tạo các cấp học trên mạng.

- Chủ trì: Cục Công nghệ thông tin.
- Phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ.
- Thời gian: hoàn thành tháng 6/2017.

c) Hướng dẫn các sở GDĐT thực hiện tuyển sinh đầu cấp học qua mạng.

- Chủ trì: Vụ Giáo dục Mầm non, Vụ Giáo dục Tiểu học, Vụ Giáo dục Trung học.

- Phối hợp: Cục Công nghệ thông tin, các sở GDĐT.
- Thời gian: triển khai thường xuyên hàng năm.

d) Ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử của Bộ GDĐT làm cơ sở triển khai Chính phủ điện tử tại các đơn vị thuộc Bộ.

- Chủ trì: Cục Công nghệ thông tin.
- Phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ.
- Thời gian: hoàn thành tháng 12/2016.

## **2. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến**

a) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến của Bộ GDĐT theo lộ trình tại Phụ lục (kèm theo).

Chủ trì: Các đơn vị được phân công tại Phụ lục.

Thời gian: tháng 12/2016 hoàn thành mức độ 3, tháng 12/2017 hoàn thành mức độ 4.

b) Triển khai hệ thống phần mềm quản lý kỳ thi trung học phổ thông quốc gia. Hỗ trợ việc xét tuyển sinh hệ chính quy đối với các đại học (ĐH), học viện (HV), trường ĐH, cao đẳng (CĐ).

- Chủ trì: Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục.
- Phối hợp: Vụ Giáo dục Đại học, Vụ Giáo dục Trung học, Cục Công nghệ thông tin, các sở GDĐT, các ĐH, HV, trường ĐH, CĐ.
- Thời gian: hoàn thành tháng 8/2016.

c) Triển khai Cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ GDĐT nhằm tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến của các đơn vị thuộc Bộ; tích hợp lên Cổng thông tin điện tử Bộ GDĐT và kết nối với Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Chủ trì: Cục Công nghệ thông tin.
- Phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ.
- Thời gian: hoàn thành tháng 6/2017.

d) Xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu toàn ngành về giáo dục và đào tạo nhằm tích hợp thông tin chi tiết về học sinh, sinh viên (hồ sơ, kết quả quá trình học tập, và các hoạt động khác), giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý ở tất cả các nhà trường, cơ sở đào tạo, các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục trên toàn quốc phục vụ thông tin quản lý giáo dục ở tất cả các cấp quản lý.

- Chủ trì: Cục Công nghệ thông tin.
- Phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ, các ĐH, HV, trường ĐH, CĐ, trung cấp (TC), sở GDĐT.
- Thời gian: hoàn thành đưa vào thử nghiệm tháng 9/2017, áp dụng chính thức trên toàn quốc tháng 9/2018.

đ) Xây dựng cơ sở dữ liệu Học bạ học sinh điện tử, học bạ được ký số đáp ứng các yêu cầu của giao dịch điện tử và dịch vụ công trực tuyến.

- Chủ trì: Cục Công nghệ thông tin.
- Phối hợp: Vụ Giáo dục Đại học, Vụ Giáo dục Chuyên nghiệp, Vụ Giáo dục Trung học, Vụ Giáo dục Tiểu học, Vụ Giáo dục Mầm non, các ĐH, HV trường ĐH, CĐ, TC, sở GDĐT.
- Thời gian: hoàn thành đưa vào vận hành sử dụng tháng 9/2018.

e) Xây dựng hệ thống học tập điện tử e-Learning bao gồm kho bài giảng e-Learning và các công cụ dạy - học đáp ứng nhu cầu đổi mới phương pháp dạy - học của giáo viên, học sinh và sinh viên, và nhu cầu tự học mọi nơi, mọi lúc, học suốt đời của người học.

- Chủ trì: Cục Công nghệ thông tin.
- Phối hợp: Vụ Giáo dục Đại học, Vụ Giáo dục Trung học, Vụ Giáo dục Tiểu học, Vụ Giáo dục Mầm non, các ĐH, HV, trường ĐH, CĐ, TC, sở GDĐT.
- Thời gian: hoàn thành đưa vào vận hành sử dụng tháng 11/2017.

f) Triển khai hệ thống họp trực tuyến (video conferencing) giữa Bộ với các sở GDĐT phục vụ chỉ đạo, họp, hội thảo, trao đổi thông tin (triển khai Nghị quyết số 29-NQ/TW) giữa Bộ GDĐT và các sở GDĐT.

- Chủ trì: Cục Công nghệ thông tin.
- Phối hợp: Văn phòng Bộ, các sở GDĐT.
- Thời gian: tháng 12/2016.



### **3. Hiện đại hóa hành chính**

a) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ việc ứng dụng CNTT trong triển khai Hệ thống quản lý chất lượng của các đơn vị thuộc Bộ GDĐT.

- Chủ trì: Vụ Pháp chế, Cục Công nghệ thông tin.

- Phối hợp: các đơn vị thuộc Bộ.

- Thời gian: triển khai thường xuyên.

b) Nâng cấp Cổng thông tin điện tử Bộ GDĐT theo hướng sử dụng đa nền tảng, thuận tiện cho việc truyền tải thông tin của Bộ GDĐT tới người dân và xã hội, dễ dàng tích hợp các dịch vụ khác của các đơn vị thuộc Bộ; Kết nối Cổng thông tin điện tử Bộ GDĐT với Cổng thông tin điện tử của Chính phủ phục vụ công tác báo cáo giải quyết hồ sơ, và tổng hợp dữ liệu báo cáo công khai tiến độ giải quyết hồ sơ của các đơn vị thuộc Bộ.

- Chủ trì: Cục Công nghệ thông tin.

- Phối hợp: Văn phòng Bộ, các đơn vị thuộc Bộ, các ĐH, HV, trường ĐH, CĐ, TC, sở GDĐT.

- Thời gian: hoàn thành đưa vào vận hành sử dụng tháng 8/2016.

c) Triển khai hệ thống văn phòng điện tử (e-Office) tin học hóa các quy trình hoạt động tác nghiệp, các hình thức tiếp nhận, lưu trữ, trao đổi, tìm kiếm, xử lý thông tin, giải quyết công việc của Bộ GDĐT; duy trì kết nối liên thông hệ thống quản lý văn bản của Bộ với trục dữ liệu văn bản quốc gia của Văn phòng Chính phủ; kết nối hệ thống quản lý văn bản của Bộ với hệ thống văn bản của các sở GDĐT, các ĐH, HV, trường ĐH, CĐ, TC phục vụ công tác trao đổi văn bản điện tử; tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, tổng hợp dữ liệu báo cáo từ các đơn vị liên quan, phục vụ công tác xây dựng các báo cáo trình Trung ương Đảng, Quốc hội và Chính phủ.

- Chủ trì: Cục Công nghệ thông tin.

- Phối hợp: Văn phòng Bộ.

- Thời gian: hoàn thành đưa vào vận hành sử dụng tháng 10/2016.

d) Cung cấp hộp thư công vụ cho 100% cán bộ, công chức, viên chức Bộ GDĐT với tên miền @moet.gov.vn.

- Chủ trì: Cục Công nghệ thông tin.

- Phối hợp: Văn phòng Bộ.

- Thời gian: hoàn thành đưa vào vận hành sử dụng tháng 6/2016.

đ) Triển khai ứng dụng chữ ký số và các giải pháp an toàn an ninh thông tin trong cơ quan Bộ.

- Chủ trì: Cục Công nghệ thông tin.

- Phối hợp: Văn phòng Bộ.

- Thời gian: hoàn thành đưa vào vận hành sử dụng tháng 6/2017.

e) Nâng cấp hạ tầng CNTT và đường truyền Internet tại cơ quan Bộ theo hướng hiện đại đảm bảo phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, cải cách hành chính của cơ quan Bộ GDĐT, tạo nền tảng cơ sở bền vững cho việc phát triển Chính quyền điện tử.

- Chủ trì: Cục Công nghệ thông tin.

- Phối hợp: Văn phòng Bộ.

- Thời gian: hoàn thành đưa vào vận hành sử dụng tháng 5/2018.

#### **4. Nâng cao chỉ số phát triển nguồn nhân lực và nguồn nhân lực CNTT**

a) Thực hiện các giải pháp để nâng cao chỉ số thành phần nguồn nhân lực theo phương pháp đánh giá Chính phủ điện tử của Liên hợp quốc.

- Chủ trì: Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ Giáo dục Đại học, Vụ Giáo dục Chuyên nghiệp, Vụ Giáo dục Thường xuyên, Vụ Giáo dục Tiểu học, Vụ Giáo dục Mầm non, Vụ Giáo dục Trung học.

- Phối hợp: Cục Công nghệ thông tin.

- Thời gian: triển khai thường xuyên hàng năm.

b) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng CNTT, an toàn thông tin cho đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT của các đơn vị thuộc Bộ GDĐT, các sở GDĐT, các trường ĐH, CĐ trực thuộc đáp ứng nhiệm vụ triển khai ứng dụng CNTT và đảm bảo công tác an toàn an ninh thông tin trong các hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Chủ trì: Cục Công nghệ thông tin, Vụ Tổ chức cán bộ.

- Phối hợp: Các đơn vị thuộc Bộ, các sở GDĐT, các trường ĐH, CĐ trực thuộc.

- Thời gian: triển khai thường xuyên hàng năm.

### **III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Giải pháp về tổ chức**

a) Kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Chương trình cải cách hành chính, Kế hoạch ứng dụng CNTT của Bộ GDĐT để việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước đạt được hiệu quả cao nhất.

b) Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết 36a/NQ-CP của Chính phủ để có những giải pháp tháo gỡ kịp thời; có các hình thức khen thưởng các đơn vị làm tốt; có các biện pháp, chế tài đối với các đơn vị chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

#### **2. Giải pháp về tài chính**



Ngoài việc ưu tiên, bố trí đủ ngân sách hàng năm cho việc triển khai Kế hoạch này, một số giải pháp sau cần tăng cường triển khai gồm:

a) Tranh thủ mọi nguồn chi cho các dự án đầu tư phát triển, vốn chương trình mục tiêu, vốn đầu tư và nguồn tài trợ của các tổ chức để tiếp tục đẩy mạnh phát triển hạ tầng, các hệ thống ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước.

b) Tăng cường thuê dịch vụ CNTT theo quy định tại Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ CNTT trong cơ quan nhà nước.

c) Khuyến khích đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) trong việc cung cấp dịch vụ hành chính công có sử dụng ứng dụng CNTT.

### **3. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước**

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua các hội nghị, hội thảo để nâng cao nhận thức cho các cá nhân, tổ chức về vai trò, ý nghĩa của ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, thúc đẩy cải cách hành chính, triển khai Chính phủ điện tử cơ quan Bộ GDĐT.

### **4. Bảo đảm môi trường pháp lý**

Xây dựng, ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy chế về ứng dụng CNTT trong ngành GDĐT. Xây dựng, phát triển và thường xuyên cập nhật Khung Chính phủ điện tử ngành GDĐT.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Cục Công nghệ thông tin**

Ngoài các nhiệm vụ được phân công tại Mục II và Phụ lục của Kế hoạch, Cục Công nghệ thông tin có nhiệm vụ:

a) Chủ trì, hướng dẫn các đơn vị thuộc Bộ triển khai Kế hoạch này.

b) Phối hợp với Vụ Kế hoạch – Tài chính bố trí đủ ngân sách hàng năm triển khai Kế hoạch, trình lãnh đạo Bộ phê duyệt.

c) Chuẩn bị cơ sở hạ tầng, các giải pháp công nghệ sẵn sàng phối hợp, hỗ trợ các đơn vị trong việc thực hiện Kế hoạch.

d) Tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, cảnh báo và phối hợp ngăn chặn các sự cố, sự tấn công của tin tặc trong và ngoài nước đối với hệ thống, dịch vụ CNTT của Bộ GDĐT.

đ) Hàng quý và hàng năm có báo cáo tổng hợp tình hình triển khai Kế hoạch này, gửi Văn phòng Chính phủ và Bộ Thông tin và Truyền thông để tổng hợp.

e) Phối hợp với Vụ Thi đua – Khen thưởng có các hình thức khen thưởng kịp thời các đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ hoặc kỷ luật các đơn vị không hoàn thành nhiệm vụ trong Kế hoạch.

## **2. Vụ Kế hoạch – Tài chính**

Ngoài các nhiệm vụ được phân công tại Điểm a, Khoản 4, Mục II và Phụ lục của Kế hoạch này, Vụ Kế hoạch – Tài chính có nhiệm vụ: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan bố trí đủ kinh phí đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước phục vụ ứng dụng CNTT để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này.

## **3. Vụ Thi đua – Khen thưởng.**

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị được phân công nhiệm vụ trong Kế hoạch thực hiện khen thưởng kịp thời các đơn vị, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ, có các biện pháp, chế tài đối với các đơn vị, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ.

## **4. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ**

a) Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc triển khai các nhiệm vụ của đơn vị mình trong Kế hoạch này; phân công một đồng chí lãnh đạo đơn vị trực tiếp chịu trách nhiệm theo dõi, triển khai và phát triển ứng dụng CNTT.

b) Căn cứ các nhiệm vụ được giao tại Mục II và Phụ lục của Kế hoạch, cụ thể hóa các nhiệm vụ thành các đề án, dự án, công việc, kết quả đầu ra để xây dựng chương trình công tác tháng, quý và năm của đơn vị.

c) Rà soát các thủ tục hành chính, phân loại và đề xuất danh mục các thủ tục cần ưu tiên xây dựng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, gửi Cục CNTT tổng hợp.

d) Tổ chức triển khai các giải pháp để tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 thuộc thẩm quyền, nhiệm vụ của từng đơn vị; Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và số lượng hồ sơ xử lý qua mạng của đơn vị mình.

đ) Tăng cường kỹ năng cho cán bộ chuyên trách CNTT và nâng cao kỹ năng ứng dụng tin học cho cán bộ, công chức, viên chức tại đơn vị để đáp ứng tốt công việc hàng ngày; có kế hoạch nâng cao trình độ chuyên môn CNTT cho cán bộ chuyên trách CNTT.



e) Định kỳ hàng quý, hàng năm có báo cáo, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch này, gửi Cục Công nghệ thông tin muộn nhất là ngày cuối cùng của tháng cuối quý (đối với báo cáo quý), và ngày 31/12 hàng năm (đối với báo cáo năm) để tổng hợp báo cáo lãnh đạo Bộ.

## **5. Giám đốc các sở GDĐT và Thủ trưởng các DH, HV, trường DH, CĐ, TC**

a) Căn cứ vào nội dung của Kế hoạch, chỉ đạo các cơ sở giáo dục và các đơn vị tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Điểm b, d, đ, e, f Khoản 2, Mục II và Điểm b, Khoản 3, Mục II tại các phòng GDĐT và các trường học trên địa bàn.

b) Phân công rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và thẩm quyền của mỗi cơ sở GDĐT, đơn vị, cá nhân trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

c) Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở GDĐT, đơn vị; có giải pháp xử lý phù hợp, kịp thời, linh hoạt những vấn đề mới phát sinh; kiến nghị, đề xuất với Bộ GDĐT thông qua Cục Công nghệ thông tin những giải pháp chỉ đạo, điều hành phù hợp, hiệu quả.

d) Định kỳ hàng quý, hàng năm có báo cáo, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch của đơn vị và các cơ sở GDĐT trực thuộc, gửi Cục Công nghệ thông tin vào ngày cuối cùng của tháng cuối quý (đối với báo cáo quý), và ngày 31/12 hàng năm (đối với báo cáo năm) để tổng hợp báo cáo lãnh đạo Bộ.

đ) Đề xuất với Bộ GDĐT khen thưởng kịp thời các đơn vị, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ, có các biện pháp, chế tài đối với các đơn vị, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Phạm Mạnh Hùng**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC VÀ LỘ TRÌNH CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN**  
**CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIAI ĐOẠN 2016-2017**

*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 2005/QĐ-BGDĐT ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

STT	Tên dịch vụ công trực tuyến	Đơn vị thực hiện	Triển khai mức độ 3	Triển khai mức độ 4
1	Gia hạn thời gian học tập cho lưu học sinh để hoàn thành khóa học	Cục Đào tạo với nước ngoài	2016	2017
2	Tiếp nhận lưu học sinh về nước	Cục Đào tạo với nước ngoài	2016	2017
3	Tiếp nhận lưu học sinh nước ngoài diện Hiệp định vào học tại Việt Nam	Cục Đào tạo với nước ngoài	2016	
4	Cấp sinh hoạt phí cho lưu học sinh	Cục Đào tạo với nước ngoài	2016	2017
5	Tuyển sinh đi học ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước	Cục Đào tạo với nước ngoài	2016	2017
6	Tuyển sinh đi học ở nước ngoài bằng học bổng Hiệp định và các học bổng khác	Cục Đào tạo với nước ngoài	2016	2017
7	Cử lưu học sinh đi học diện lấy bằng	Cục Đào tạo với nước ngoài	2016	
8	Thi trung học phổ thông quốc gia và đăng ký xét tuyển vào trường đại học, cao đẳng	Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục	2016	2017
9	Cấp thẻ Kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục	Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục	2016	
10	Cấp lại thẻ Kiểm định viên kiểm định chất lượng giáo dục	Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục	2016	
11	Đổi tên tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục	Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục	2016	
12	Công nhận văn bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp, bằng tốt nghiệp cao đẳng, bằng tốt nghiệp đại học, bằng thạc sĩ và bằng tiến sĩ do cơ sở nước ngoài cấp	Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục	2016	
13	Giao nhiệm vụ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho các cơ sở giáo dục đại học	Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục	2016	
14	Giao nhiệm vụ bồi dưỡng và cấp chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục	Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục	2016	
15	Cấp phối bằng tiến sĩ	Văn phòng Bộ	2016	



STT	Tên dịch vụ công trực tuyến	Đơn vị thực hiện	Triển khai mức độ 3	Triển khai mức độ 4
16	Cấp phối bằng tốt nghiệp cao đẳng, đại học, bằng thạc sĩ	Văn phòng Bộ	2016	
17	Cấp phối bằng tốt nghiệp trung cấp chuyên nghiệp	Văn phòng Bộ	2016	
18	Cấp phối bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông	Văn phòng Bộ	2016	
19	Cấp phối văn bằng chứng chỉ Giáo dục thường xuyên	Văn phòng Bộ	2016	
20	Cấp phối văn bằng chứng chỉ Giáo dục quốc phòng	Văn phòng Bộ	2016	
21	Đăng ký, xác nhận Đề án đào tạo chất lượng cao trình độ đại học	Vụ Giáo dục Đại học	2016	
22	Tuyển chọn và cử nghiên cứu sinh đi đào tạo ở nước ngoài	Vụ Giáo dục Đại học	2016	
23	Chấp thuận việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên	Vụ Giáo dục Dân tộc	2016	
24	Cử đoàn ra công tác ngắn hạn tại nước ngoài (Thay thế: Cử cán bộ đi công tác tại nước ngoài)	Vụ Hợp tác Quốc tế	2016	
25	Thẩm định, phê duyệt chương trình, dự án sử dụng nguồn ODA hoặc khoản viện trợ phi chính phủ nước ngoài (Thay thế thủ tục Thẩm định hồ sơ các dự án ODA của các đơn vị trực thuộc)	Vụ Kế hoạch - Tài chính	2016	
26	Xét tặng Giải thưởng “Tài năng khoa học trẻ Việt Nam” dành cho giảng viên trẻ trong các cơ sở giáo dục đại học	Vụ Khoa học công nghệ môi trường	2016	
27	Đăng ký, hủy, đổi mật khẩu hòm thư @moet.edu.vn của Bộ	Cục Công nghệ thông tin	2016	
28	Đăng luận án tiến sĩ lên Thư viện Luận án tiến sĩ quốc gia	Cục Công nghệ thông tin	2016	
29	Đăng ký sử dụng phòng họp trực tuyến trên hệ thống Hội trực tuyến của Bộ GDĐT	Cục Công nghệ thông tin	2016	
30	Đề nghị xét tặng Bằng khen Thủ tướng Chính phủ	Vụ Thi đua - Khen thưởng	2016	
31	Đề nghị xét tặng Huân chương	Vụ Thi đua - Khen thưởng	2016	
32	Đề nghị xét tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Bộ	Vụ Thi đua - Khen thưởng	2016	
33	Đề nghị xét tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua Thi đua Toàn quốc	Vụ Thi đua - Khen thưởng	2016	